

Số: 2971/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Nam Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh tại Công văn số 4140/BĐM&PTDN ngày 15 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Nam Hòa (Có Đề án kèm theo).

Điều 2. Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Nam Hòa có trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty được phê duyệt tại Quyết định này. Hàng năm có báo cáo (báo cáo được tính từ ngày 15/12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/12 của kỳ báo cáo) về tình hình thực hiện Đề án gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và gửi trước ngày 20/12 của kỳ báo cáo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Nam Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TC, NĐ.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Tài cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 của
Công ty TNHH nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Nam Hòa**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. Tình hình doanh nghiệp

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp:

- Tên: Công ty TNHH nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Nam Hòa;
- Địa chỉ: phường Thủy Bằng – thành phố Huế – tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Điện thoại: 0234.3865906; Fax : 0234.3896274;
- Email: congtylnnamhoa@gmail.com;
- Mã số thuế: 3300100096.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Mã	Ngành nghề
0240	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: - Quản lý diện tích rừng tự nhiên được giao - Thu mua và chế biến các loại nguyên liệu rừng trồng - Chế biến các loại lâm sản - Kinh doanh dịch vụ lâm nghiệp
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh các loại lâm sản
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
0119	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm
0121	Trồng cây ăn quả
0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm
0132	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm

	Chi tiết: Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp
0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: - Trồng rừng kinh tế - Trồng rừng và chăm sóc rừng khác - Ươm giống cây lâm nghiệp
0220	Khai thác gỗ
0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác, thu nhặt lâm sản trừ gỗ
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn, thiết kế nông lâm nghiệp - Hoạt động chuyên giao công nghệ

3. Tình hình quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và tài nguyên rừng tính đến 31/12/2020:

STT	Loại đất rừng	Diện tích (ha)		
		Nhận bàn giao từ C.TY LN Phú Lộc	C.TY LN Nam Hòa	Cộng
1	Rừng tự nhiên	646,41	13.109,70	13.756,11
2	Rừng trồng	1.011,50	1.337,06	2.348,56
2.1	Rừng bản địa	364,01	657,80	1.021,81
	+ Thông vốn XD CB	219,64	0	219,64
	+ Vốn 327	107,41	0	107,41
	+ Vốn 661	36,96	0	36,96
	+ Vốn JBIC	0	611,80	611,80
	+ Vốn khác	0	46,00	46,00
2.2	Rừng keo	647,49	679,26	1.326,75
3	Đất quy hoạch cho lâm nghiệp + rừng khai thác chưa trồng lại	538,43	1.535,06	2.073,50
4	Đất khác	23,21	7,16	30,37

- Trước năm 2016 Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Nam Hòa được giao quản lý diện tích **15.988,98 ha** trên địa bàn các huyện A Lưới, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy. Toàn bộ đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuê đất và giao đất.

- Năm 2016, UBND tỉnh giao **2.219,55 ha** từ Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Phú Lộc do giải thể cho Công ty quản lý, trong đó:

+ Diện tích đã được cấp giấy CNQSDĐ, cho thuê đất: 1.905,78 ha

+ Diện tích chưa được cấp giấy CNQSDĐ (diện tích này Công ty TNHH NN MTV LN Phú Lộc báo cáo bị lấn chiếm): 313,78 ha

* Trong diện tích 2.219,55 ha nhận bàn giao từ Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Phú Lộc, có:

- Diện tích bị lấn chiếm: 793,69 ha.
- Diện tích Giám đốc qua các thời kỳ cho mượn: 14,04 ha.
- Diện tích đã chuyển sang mục đích khác nhưng chưa có quyết định thu hồi: 23,21 ha.

Từ thực trạng này việc quản lý đất rừng trên địa bàn huyện Phú Lộc gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù vậy trong những năm qua Công ty quản lý tốt toàn bộ diện tích đất rừng được giao, không để xảy ra tình trạng phá rừng, khai thác và vận chuyển lâm sản trái pháp luật; ngăn chặn tình trạng lấn, chiếm rừng và đất lâm nghiệp, đào đãi vàng trái phép trên địa bàn Công ty quản lý.

4. Tổ chức bộ máy quản lý và lao động:

TT	Tổ chức và lao động	Đến 31/12/2021
I	Tổ chức bộ máy	
1	Quản lý	5
-	Chủ tịch	1
-	Giám đốc	1
-	Phó Giám đốc	1
-	Kiểm soát viên (*)	1
-	Kế toán trưởng	1
2	Phòng chuyên môn	4
-	Phòng Tổ chức - Hành chính	1
-	Phòng Tài vụ	1
-	Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	1
-	Phòng QLBR	1
3	Đơn vị sản xuất	8
-	Vườn ươm Cầu Nhôm	1
-	Vườn ươm Lộc Hòa	1
-	Vườn ươm Thủy Bằng	1
-	Trạm BVR Khe Sinh	1
-	Trạm BVR Tà Ve	1
-	Trạm BVR 320	1
-	Trạm BVR Hương Nguyên	1
-	Trạm BVR Cầu Nhôm	1

II	Lao động	
	Tổng số	59
	<i>Trong đó: - Trên đại học</i>	2
	- Đại học	30
	- Trung cấp nghề, CNKT	2
	- Sơ cấp nghề	3
	- Phổ thông trung học	11
	- Phổ thông cơ sở	11

(*) Số lượng, chức danh Kiểm soát viên Công ty do UBND tỉnh quyết định.

Trên cơ sở các chỉ tiêu về năng suất lao động và lợi nhuận đạt được. Công ty chấp hành đúng các chính sách, chế độ về tiền lương của Người lao động, Viên chức quản lý.

100% Lao động tại Công ty đều được giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước như BHXH, BHYT, BHTN... và các phúc lợi khác.

Cơ cấu lao động hợp lý, hiệu quả, tính chuyên môn cao, đáp ứng được yêu cầu công việc hiện nay và trong giai đoạn tới.

Qua các đợt kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng, Công ty được đánh giá cao trong việc tuân thủ và chấp hành tốt các quy định về chế độ, chính sách tiền lương; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động về bảo hiểm và các chính sách khác.

5. Tình hình tài chính Công ty tính đến 31/12/2020:

5.1. Vốn chủ sở hữu

- Vốn điều lệ: 12.643.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2020: 11.170.373.060 đồng.
- Vốn khác (*Vốn nhận bàn giao từ Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Phú Lộc nhưng đến thời điểm này chưa có Quyết định của UBND tỉnh*): 1.965.335.675 đồng.

5.2. Tài sản

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tài sản	Giá trị	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	29.011,48	
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.769,62	
-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.500,00	
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.954,26	
-	Hàng tồn kho	14.787,61	
-	Tài sản ngắn hạn khác	0,00	

2	Tài sản dài hạn	2.422,30	
-	Các khoản phải thu dài hạn	95,89	
-	Tài sản cố định	1.909,31	
+	Tài sản cố định hữu hình	1.909,31	
+	Tài sản cố định vô hình	0,00	
-	Tài sản dở dang dài hạn	25,94	
-	Tài sản dài hạn khác	391,17	
3	Tổng tài sản	31.433,79	

5.3. Nguồn vốn

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Giá trị	Ghi chú
1	Nợ phải trả	17.080,61	
-	Nợ ngắn hạn	13.622,91	
-	Nợ dài hạn	3.457,70	
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	14.353,18	
-	Vốn chủ sở hữu	12.558,03	
-	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	1.795,15	
3	Tổng nguồn vốn	31.433,79	

6. Tình hình kinh doanh trong 5 năm (2016-2020):

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	tr.đồng	9.973,4	7.213,1	14.092,1	14.177,9	15.780,8
2	Tổng chi phí	tr.đồng	9.098,9	6.676,0	13.387,8	13.363,3	14.084,0
3	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	874,0	537,0	704,3	815,0	1.696,8
4	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	661,5	429,6	535,5	650,1	1.387,7
5	Vốn góp chủ sở hữu bình quân	tr.đồng	11.219,0	11.299,3	11.331,0	11.170,0	11.170,0
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	5,9	3,8	4,7	5,8	12,4
7	Tổng số lao động	người	54,0	54,0	54,0	54,0	55,0
8	Tổng quỹ lương	tr.đồng	3.910,9	3.830,8	4.782,5	4.663,3	5.315,0
9	Thu nhập bình quân người/tháng	tr.đồng	6,0	5,9	7,4	7,2	8,1

7. Đánh giá chung giai đoạn 2016 – 2020:

- **Về sản xuất kinh doanh:** Doanh thu và lợi nhuận của Công ty năm sau luôn cao hơn năm trước, các chỉ tiêu tài chính đảm bảo; cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho sản xuất kinh doanh được đầu tư phát triển, mở rộng; lao động được đảm bảo, tạo thêm được việc làm mới, thu nhập người lao động tăng theo từng năm.

- **Đất đai:** Đối với diện tích đất nhận bàn giao từ Công ty Lâm nghiệp Phú Lộc Công ty đã và đang rà soát nhằm đưa vào quản lý sử dụng đúng mục đích và hiệu quả.

Tuy nhiên, trong thời gian qua Công ty cũng gặp nhiều vướng mắc trong việc vận động người dân đang sử dụng đất lấn chiếm nhận bàn giao từ Công ty Lâm nghiệp Phú Lộc cũ gặp rất nhiều khó khăn. Tại thời điểm bàn giao có đến trên 450 lượt hộ dân lấn chiếm đất rừng của Công ty. Tính đến nay Công ty đã thu hồi được trên 227 ha của trên 230 lượt hộ dân. Trong quá trình thu hồi đất lấn chiếm, đã có các trường hợp phát sinh đơn khiếu kiện kéo dài, mất nhiều thời gian, tiền của và công sức nhưng vẫn chưa giải quyết dứt điểm được. Điển hình là trường hợp ông Lê Văn Lồng tại xã Lộc Hoà với diện tích lấn chiếm 2,32 ha; trường hợp ông Phan Văn Viết tại xã Lộc Trì với diện tích 1,8 ha.

- **Tài nguyên rừng:** Chất lượng rừng, hiệu quả kinh doanh rừng tốt hơn; vốn rừng ngày càng tăng và phát triển theo hướng bền vững.

- **Vốn:** Được quản lý và sử dụng có hiệu quả; vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển.

- **Tổ chức - quản lý:** Kinh nghiệm, trình độ quản lý, năng lực kinh doanh được nâng lên, đủ khả năng để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn sắp tới.

- **Tồn tại - Hạn chế và nguyên nhân:**

+ Diện tích Công ty được giao quản lý trải dài từ huyện A Lưới, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy đến huyện Phú Lộc với rất nhiều Trạm, Trại. Địa bàn hoạt động chủ yếu vùng sâu, vùng xa phương tiện đi lại khó khăn, thông tin liên lạc không có nên gặp nhiều khó khăn trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD.

+ Vốn điều lệ Công ty được phê duyệt đến năm 2019 là 19,6 tỷ đồng, vốn góp chủ sở hữu đến thời điểm ngày 31/12/2021 là 13.135.708.735 đồng (đã bao gồm vốn nhận bàn giao từ Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Phú Lộc sang), do không đủ nguồn bổ sung nên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động đầu tư trồng rừng của Công ty.

+ Qua rà soát, diện tích đất rừng bàn giao từ Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Phú Lộc bị lấn chiếm đến 788,27 ha, đó có 319,55 ha chưa được cấp giấy CNQSDĐ. Khi tiến hành thu hồi, Công ty không có cơ sở pháp lý dẫn đến việc thu hồi đất lấn chiếm gặp rất nhiều khó khăn.

Phần thứ hai
ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI CÔNG TY TNHH NN MỘT THÀNH VIÊN
LÂM NGHIỆP NAM HÒA GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Những căn cứ pháp lý:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 17/11/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc chuyển đổi Lâm trường Nam Hòa thành Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Nam Hòa;

Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025”;

Công văn số 328/TTg-ĐMDN ngày 02/3/2016 về việc phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt kết quả rà soát quy quản lý rừng và đất lâm nghiệp giai đoạn 2011 – 2020 của các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng và các Công ty TNHH nhà nước MTV lâm nghiệp;

Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bảo vệ phát triển rừng tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2009 – 2020;

Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc trồng rừng sản xuất gỗ lớn các loài cây bản địa giai đoạn 2019 – 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Quyết định số 340/QĐ-SNNPTNT ngày 21/5/2021 của Sở NN&PTNT tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững của Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Nam Hòa giai đoạn 2018-2025;

Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn các loài keo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Chiến lược phát triển đến năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2016 – 2020) của Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Nam Hòa;

Công văn số 8696/UBND-DN ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc bàn giao phương án xử lý rừng và đất rừng cho Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Nam Hoà quản lý, sử dụng;

Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2021 – 2025 của Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Nam Hòa;

Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc bàn giao tài sản và công nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Nam Hòa ;

Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022, Kế hoạch tài chính năm 2022; phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý năm 2021 và Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý năm 2022; giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2022 đối với Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Nam Hòa,

II. Nội dung Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp:

A. Mục tiêu – Nguyên tắc

1. Mục tiêu:

- Tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính là cung ứng dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng, sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp, dịch vụ kỹ thuật, thiết kế nông lâm nghiệp...; không đầu tư ra ngoài ngành;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động, sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp; nâng cao thu nhập cho người lao động, tạo thêm công ăn việc làm cho lao động địa phương, đảm bảo mục tiêu thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước.

2. Nguyên tắc:

- Theo đúng chủ trương, đường lối của nhà nước và của tỉnh.;
- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và trên địa bàn;
- Phù hợp với chiến lược phát triển đến năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2021 – 2025) đã được UBND tỉnh phê duyệt; phương án quản lý rừng bền vững Công ty đã được Sở Nông nghiệp & PTNT phê duyệt;
- Phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty;
- Đảm bảo hài hòa các lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và người lao động.

B. Nội dung cơ cấu lại:

1. Vốn góp chủ sở hữu tính đến 31/12/2021: 13.135.708.735 đồng (đã bao gồm vốn nhận bàn giao từ Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Phú Lộc là 1.965.335.675 đồng).

2. Cơ cấu ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Tập trung vào ba ngành nghề chính, gồm:

- + Trồng rừng và kinh doanh rừng trồng.
- + Cung ứng dịch vụ môi trường rừng.
- + Sản xuất, kinh doanh cây giống.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất, chất lượng cây giống, hạ giá thành sản phẩm.

5.1.4. Đối với rừng diện tích rừng tự nhiên: Tăng cường đầu tư nâng cao chất lượng rừng, khoanh nuôi, làm giàu rừng, đẩy mạnh công tác quản lý bảo vệ rừng nhằm đáp ứng những yêu cầu cung ứng dịch vụ môi trường rừng. Tích cực tham gia trồng rừng thay thế nhằm tăng diện tích cung ứng DVMTR.

5.2. Cơ cấu tổ chức: sắp xếp lại đội ngũ lao động theo hướng chuyên môn hóa. Nâng cao năng lực lãnh đạo điều hành và trình độ chuyên môn của nhân viên.

Stt	Tổ chức và lao động	Sắp xếp lại
I	Tổ chức bộ máy	
1	Quản lý	5
-	Chủ tịch	1
-	Giám đốc	1
-	Phó Giám đốc	1
-	Kiểm soát viên (*)	1
-	Kế toán trưởng	1
2	Phòng chuyên môn	4
-	Phòng Tổ chức - Hành chính	1
-	Phòng Tài vụ	1
-	Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	1
-	Phòng QL BVR	1
3	Đơn vị sản xuất	8
-	Vườn ươm Cầu Nhôm	1
-	Vườn ươm Lộc Hòa	1
-	Vườn ươm Thủy Bằng	1
-	Trạm BVR Khe Sinh	1
-	Trạm BVR Tà Ve	1
-	Trạm BVR 320	1
-	Trạm BVR Hương Nguyên	1
-	Trạm BVR Cầu Nhôm	1
II	Cơ cấu lao động giai đoạn 2021-2025	
1	Hoạt động sản xuất chính của Công ty	
	Tổng số lao động dự kiến (**)	55-60 (người)
	Trong đó: - Trình độ đại học, trên đại học chiếm tỷ lệ	55-60 (%)
	- Trình độ dưới đại học, lao động phổ thông chiếm tỷ lệ	40-45 (%)
2	Hoạt động sản xuất mang tính thời vụ	
	Tùy theo khối lượng công việc, nhu cầu kế hoạch phát sinh hằng năm để Công ty thực hiện hợp đồng khoán việc	

(*) Số lượng, chức danh Kiểm soát viên Công ty do UBND tỉnh quyết định.

(**) Số lượng lao động giai đoạn 2021-2025 sẽ được tuyển dụng thích hợp trong từng năm.

6. Phương án đầu tư

6.1. Phương án đầu tư:

6.1.1. Trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng:

- Rừng trồng kinh tế:
 - + Trồng bình quân 255 ha/năm, đạt tổng diện tích 1.126 ha (*trong đó có 750 ha rừng gỗ lớn*) vào năm 2025.
 - + Chăm sóc bình quân 509 ha/năm (*trong đó: rừng trồng giai đoạn 2016-2020 bình quân 57 ha/năm, rừng trồng giai đoạn 2021-2025 bình quân 452 ha/năm*).
- Rừng trồng thay thế: Trồng và chăm sóc 70 ha.
- Rừng trồng dự án JBIC: Trồng nâng cấp 179 ha; chăm sóc bình quân 343 ha/năm.

6.1.2. Đầu tư cơ sở hạ tầng:

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị cho 3 vườn ươm giống, nâng năng lực sản xuất đạt 2 triệu cây vào năm 2025.
- Nâng cấp, sửa chữa nhà ở các trạm quản lý bảo vệ rừng, công trình phòng cháy chữa cháy rừng để quản lý bảo vệ diện tích rừng được giao.

6.2. Nguồn vốn đầu tư:

- Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt theo Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh TT.Huế: 43.631 triệu đồng. Trong đó:
 - + Vốn đầu tư Trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng: 43.011 triệu đồng.
 - + Vốn đầu tư vườn ươm phục vụ sản xuất cây giống: 370 triệu đồng.
 - + Vốn đầu tư sửa chữa, xây dựng công trình: 250 triệu đồng.
- Nguồn vốn SXKD của Công ty được bổ sung hàng năm theo phương án được chủ sở hữu phê duyệt.
- Nguồn vốn từ kinh phí sự nghiệp.
- Nguồn vốn huy động.

6.3. Hiệu quả của các dự án đầu tư:

6.3.1. Hiệu quả kinh tế:

- Đến năm 2025, Công ty có 1.126 ha rừng trồng SXKD, trong đó có 750 ha rừng trồng gỗ lớn tạo được vùng nguyên liệu tập trung cung cấp cho thị trường, bên cạnh đó tăng diện tích cung ứng cho DVMTR.
- Với quy mô sản xuất vườn ươm đạt 1,5 - 2 triệu cây/năm, cung ứng cho hoạt động trồng rừng của Công ty và nhu cầu trồng rừng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các tỉnh lân cận.

6.3.2. Hiệu quả xã hội:

- Việc triển khai các dự án sẽ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tăng thu nhập, nâng cao đời sống người lao động và ngân sách tỉnh nhà, phù hợp với chủ trương của nhà nước và của tỉnh.
- Góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương và các tỉnh lân cận.
- Hoạt động góp vốn trồng rừng với người dân địa phương bên cạnh ổn định sản xuất của Công ty còn tạo điều kiện cho người dân địa phương có thu nhập ổn định, nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng.

6.3.3. Hiệu quả về môi trường:

Các dự án trồng rừng sau khi được thực hiện, không những có giá trị kinh tế mà còn có giá trị môi trường rất lớn, góp phần bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu, bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, hạn chế xói mòn, lũ lụt.

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Định hướng:

- Xây dựng Công ty phát triển phù hợp với điều kiện thực tế, có cơ cấu hợp lý, hiệu quả trong quản lý. Sử dụng lao động phù hợp với trình độ, năng lực, qua đó nâng cao năng suất lao động.

- Tập trung vào những lĩnh vực hoạt động then chốt, lâu dài phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước, của Tỉnh TT - Huế, như: lĩnh vực trồng rừng, sản xuất cây giống; bổ sung, vận hành quy trình quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn "quản lý rừng bền vững quốc tế FSC". Nghiên cứu thị trường đưa việc mua bán sự phát thải khí CO₂ vào chiến lược, kế hoạch sản xuất của Công ty.

- Từng bước chuyển dịch cơ cấu doanh thu, tạo nguồn thu ổn định thường xuyên từ rừng trồng và SXKD cây giống. Bên cạnh hoạt động công ích mang tính ổn định, bền vững Công ty chú trọng đầu tư vào hoạt động kinh doanh rừng trồng, khai thác và chế biến rừng trồng. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp hơn với tình hình đất đai của Công ty đang quản lý.

- Nâng cao sức cạnh tranh, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, nâng cao thu nhập cho người lao động, tạo thêm công ăn việc làm cho lao động địa phương.

2. Giải pháp:

2.1. Giải pháp về cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự, lao động:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy khoa học, cơ cấu lao động hợp lý; đánh giá, làm rõ, phân công trách nhiệm rõ ràng, có sự phối hợp đồng bộ giữa các phòng/ban/bộ phận để nâng cao tính chuyên môn, cùng nhau thực hiện chức năng, nhiệm vụ cốt lõi của công ty là phát triển bền vững, hiệu quả.

- Đánh giá chính xác nhu cầu nhân sự, yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc trình độ tay nghề rõ ràng của từng bộ phận để đưa ra kế hoạch nguồn nhân lực theo một quy trình rõ ràng dựa vào mục tiêu chiến lược của Công ty.

- Nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn cho người lao động.

- Bố trí nguồn nhân lực hợp lý. Nâng cao động lực thúc đẩy người lao động bằng việc đánh giá thành tích công việc.

- Sử dụng các biện pháp điều tiết về tiền lương một cách hữu hiệu, bao gồm các vấn đề liên quan như lương, các khoản thù lao, các khoản phụ cấp, các khoản phúc lợi xã hội... để kích thích người lao động làm việc.

- Tiếp tục duy trì và phát huy tính ổn định của bộ máy tổ chức, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ để đảm bảo thống nhất và ổn định của bộ máy.

- Xây dựng và phát huy môi trường làm việc thân thiện, có bản sắc văn hóa riêng của doanh nghiệp.

- Hoạt động sản xuất chủ yếu của Công ty mang tính thời vụ, do vậy để tiết kiệm chi phí sản xuất nâng cao hiệu quả Công ty chủ yếu hợp đồng khoán công việc cho cá nhân hoặc nhóm người để thực hiện. Bên cạnh đó để chủ động xử lý những công việc cấp bách, Công ty có phương án thành lập tổ đội sản xuất lưu động để thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Giải pháp về quy hoạch, sử dụng đất:

- Tiếp tục tiến hành thủ tục cấp giấy CNQSDĐ nhận bàn giao từ Công ty Lâm nghiệp Phú Lộc để phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng từng bước thu hồi đất lấn chiếm, đưa vào quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững.

- Cắm thêm mốc ranh giới để quản lý, sử dụng lâu dài, ổn định.

- Quy hoạch vùng trồng rừng gỗ lớn, vùng trồng gỗ nguyên liệu phù hợp theo đặc tính khí hậu của từng vùng nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro trong quá trình đầu tư.

2.3. Giải pháp về tài chính:

- Xây dựng phương án tài chính để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các dự án theo từng giai đoạn.

- Bảo toàn và phát triển vốn của chủ sở hữu, tranh thủ các nguồn vốn huy động khác để đầu tư.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các giải pháp như đầu tư trồng rừng gỗ nhỏ để nuôi rừng gỗ lớn, lấy nguồn thu từ khâu hao, ưu tiên vốn cho tập trung đầu tư vào ngành sản xuất chính là trồng rừng.

- Không đầu tư ra ngoài ngành, chỉ tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính và những ngành liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính là trồng rừng, sản xuất kinh doanh cây giống lâm nghiệp, dịch vụ kỹ thuật nông lâm.

- Xây dựng phương án vốn điều lệ theo từng giai đoạn trình UBND tỉnh phê duyệt phù hợp với quy mô sản xuất, đặc điểm ngành nghề của Công ty.

2.4. Các giải pháp khác:

- Tổ chức thực hiện tốt chiến lược phát triển đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo kinh doanh bền vững theo hướng quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

- Đổi mới quản trị doanh nghiệp:

+ Áp dụng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, chú trọng kiểm soát rủi ro tài chính để kịp thời có biện pháp phòng ngừa, hạn chế, khắc phục và điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp; tăng cường năng lực, quyền hạn của kiểm soát viên và kiểm toán nội bộ.

+ Kiến toàn bộ máy quản lý, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu quản trị trong cơ chế thị trường. Tham mưu quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn để làm tốt vai trò đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Áp dụng tổ chức lao động khoa học trong sản xuất, kinh doanh; sắp xếp lại, nâng cao chất lượng lao động trong công ty.

+ Công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập, công tác cán bộ, trong ký kết và thực hiện các hợp đồng với những người có liên quan đến người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Phương án cổ phần hóa, thoái vốn, sắp xếp lại doanh nghiệp:

Hiện nay, Công ty thuộc đối tượng doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có nhiệm vụ quản lý 18.208 ha rừng và đất rừng, trong đó có 13.756 ha rừng tự nhiên, hoạt động sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích nêu tại Công văn số 328/TTg-ĐMDN ngày 02 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thống nhất Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Giai đoạn 2021 – 2025, Công ty vẫn tiếp tục duy trì loại hình Công ty TNHH NN MTV do Nhà nước nắm giữ 100 % vốn điều lệ.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Nam Hòa tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty được UBND tỉnh phê duyệt. Trong quá trình thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp có những vấn đề vướng mắc, phát sinh ngoài Đề án liên quan đến cơ chế, chính sách, yêu cầu Công ty chủ động nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền giải quyết để quá trình cơ cấu lại được thực hiện đảm bảo mục tiêu, yêu cầu của Đề án này. Hàng năm có báo cáo (báo cáo được tính từ ngày 15/12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/12 của kỳ báo cáo) về tình hình thực hiện Đề án gửi về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và gửi trước ngày 20/12 của kỳ báo cáo.

- Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan hàng năm có đánh giá việc thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/12 hàng năm của kỳ báo cáo.